Ch10 - Mười Pháp - V. Phẩm Mắng Nhiếc (Akkosavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1181

V PHẨM MẮNG NHIÉC (AKKOSAVAGGA)

I. KINH TRANH LUẬN (Vỉvãdasutta) (A. V. 77) 41. Bấy giờ, Tôn giả upãli đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một ben, Tôn giả upãli bạch Thế Tôn: Do nhân gi, do duyên gì, bạch Thế Tôn, Tăng chúng khởi lên cạnh tranh, tranh luận, xung đột5 đấu tranh và Tỷ-kheo sống không an ổn? —Ở đây5 này upãli, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp là pháp; thuyết pháp là phi pháp; thuyết phi luật là luật; thuyết luật là phi luật; thuyết điều Như Lai không nói, không thuyết là điều Như Lai có nói, có thuyết; thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết là điếu Như Lai không nói5 không thuyết; thuyết điều Như Lai không thường sở hành là điều Như Lai thường sở hành; thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai kh6ng thường sở hành; thuyết điều Như Lai không có chế đặt là điều Như Lai có che đặt; thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai không có chế đặt. Này upãli? do nhân này, do duyên này? Tăng chúng khởi lên cạnh tranh, tranh luận, xung đột, đấu tranh và Tỷ-kheo sống không an ổn. II. KINH CỘI GỐC CỦA TRANH LUẬN THỨ NHẤT (Pathamavivãdamũlasutta) (Ắ. V. 78) 42. - Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu cội gốc của traiih luận? Này upãli. có mười cội gốc của tranh luận. Thế nào là mười? Ở đây, này upãli, Tỷ-kheo thuyết phi pháp là pháp; thuyết pháp là phi pháp; thuyết phi luật là luật; thuyết luật là phi luật; thuyết điều Như Lai không nói? không thuyết là điều Như Lai có nói5 có thuyết; thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết là điếu Như Lai không nói5 không thuyết; thuyết điều Như Lai không thường sở hành là điều Như Lai thường sở hành; thuyết điều Như Lai thường sở hành là điêu Như Lai kh6ng thường sở hành; thuyêt điêu Như Lai không có chế đặt là điều Như Lai có che đặt; thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai không có chế đặt. Này Ưpãli, đây là mười cội gốc của tranh luận. III. KINH CỘI GỐC CỦA TRANH LUẬN THỨ HAI (Dutiyavivãdamũlasuttd) (A. V. 78) 43. Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu cội gốc của traiih luận? Này upãli, có mười cội gốc của tranh luận. Thế nào là mười? Ở đây, này upli, Tỷ-kheo thuyết không phạm tội là phạm tội; thuyết phạm tội là không phạm tội; thuyêt tội nhẹ là tội trọng; thuyêt tội trọng là tội nhẹ;

1182 KINH TĂNG CHI B

thuyết tội thô ác (dutthulla) là tội phi thô ác; thuyết tội phi thô ác là tội thô ác; thuyết tội có thể sám hối (sãvasesă) là tội không thể sám hối; thuyết tội không thê sám hôi là tội có thê sám hôi; thuyêt tội có thê giải trừ (sappatikammam) là tội không thê giải trừ; thuyêt tội không thê giai trừ là tội có thê giai trừ. Nay Upãli? đây là mười cội gôc của tranh luận. IV. KINH TẠI KUSINÃRÃ (Kusinãrasuttd) (A. V. 79) 44. Một thời, Thế Tôn trú ở Kusinãrã, trong khóm rừng Baliharana. Tại đấy, Thê Tôn gọi các Tỷ-kheo: - Này các Tỷ-kheo! -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r FTP 9 11 A __ J. r _ . ỉ rini_ A FT^ _ rr^i rrn _ r • _ _ 1____ Cac Ty-kneo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các

Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo buộc tội5 muốn buộc tội người khác, sau khi quán sát nội thân năm pháp, sau khi khiến năm pháp an trú nội tâm, rồi hãy buộc tội người khác. Thế nào là năm pháp cần phải quán sát nội thân? Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo buộc tội, trong khi buộc tội người khác, cần quán sát như sau: "Ta có thân hành thanh tịnh hay không? Ta có thành tựu thân hành thanh tịnh, không có khiếm khuyết, không có lỗi lầm hay không? Ta có pháp này hay không c6?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thân hành không có thanh tịnh5 không thành tựu thân hành thanh tịnh? có khiếm khuyết, có lỗi lầm, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "T6n giả hãy học tập về thân?5 Như vậy? các Tỷ-kheo nói với vị ấy. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: “Ta có khẩu hành thanh tịnh hay không? Ta có thành tựu khẩu hành thanh tịnh, không có khiếm khuyết, không có lỗi lầm hay không? Ta có pháp này hay không c6?” Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khẩu hanh không có thanh tịnh, không có thành tựu khẩu hành thanh tịnh? không có khiếm khuyết, không có lỗi làm, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "T6n giả hãy học tập về lòi.” Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội5 muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: “Ta có an lập từ tâm, không sân hận đối với các vị đồng Phạm hạnh hay không? Trong ta có pháp ấy hay không c6?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không an lập từ tâm, sân hận đối với các vị đồng Phạm hạnh, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "T6n giả hãy an lập từ tâm đối với các vị đồng Phạm hạnh." Như vậy5 các Tỷ-kheo nói với vị ấy. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Ta có phải là người nghe nhiêu, thọ trì điêu đã nghe, cất giữ điều đã nghe hay không? Những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện5 CÓ văn9 có nghĩa, đê cao đời sông Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh,

những pháp ây, ta có nghe nhiêu, có thọ trì, có tụng đọc băng lời, có suy tư với ý? được khéo thể nhập với chánh kiến không? Pháp ấy có nơi ta hay không?95 Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không phải là vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất giữ điều đã nghe; những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn? có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy không có nghe nhiều, không có thọ trì, không có tụng đọc bằng lời, không có suy tư với ý, không khéo thể nhập với chánh kiến, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy học tập về A-hàm (Ågama) di."52 Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo buộc tội5 muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Cả hai bộ Giới bổn (Pãtimokkha), ta có khéo truyền đạt một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết hay không?59 Này các Tỷ-kheo? nếu Tỷ-kheo không khéo truyền đạt một cách rộng rãi về hai bộ Giới bổn, không khéo phân tích, không khéo thông hiểu, kh6ng khéo quyết định, không theo kinh, không theo chi tiết, thì: "Thưa Tôn giả, V đề này được Thế Tôn nói tại chỗ nào?” Được hỏi như vậy5 vị ấy không có thể trả lời. Người ta sẽ nói về vị ấy như sau: "Mong rằng Tôn giả hãy học tập về Luật?5 Như vậy5 có người sẽ nói với vị ấy. Năm pháp này, cần phải tự quán sát về nội thân. Năm pháp nào cần phải an trú nội tâm? “Ta nói đúng thời5 không phải phi thời; ta nói đúng sự thật, không phải không đúng sự thật; ta nói lời nhu hòa5 không

phải nói lời thô bạo; ta nói lời liên hệ đến mục đích, không phải lời không liên hệ đến mục đích; ta nói với tâm từ bi, không nói với tâm sân hậny Năm pháp này cần phải an trú nội tâm. Nàỵ các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muôn buộc tội người khác, sau khi quán sát nội thân về năm pháp này, sau khi an trú nội tâm về năm pháp này, hãy buộc tội người khác. V KINH ĐI VÀO HẬU CUNG (Rậiantepurappavesanasutta)52 53 (A. V. 81) 45. — Này các Tỷ-kheo? vào hậu cung của vua có mười nguy hại này. Thế nào là mười? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vua đang ngồi với hoàng hậu. Khi thấy Tỷ-kheo, hoàng hậu mỉm cười; hay khi thấy hoàng hậu, Tỷ-kheo mỉm cười. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: “Chắc những người này đã làm hay sẽ làm [tội lỗi] gi?" Này các Tỷ-kheo5 đây là nguy hại thứ nhất khi vào hậu cung của vua. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua bận nhiêu công việc, bận nhiêu công việc phải làm, đi đến với một cung nữ rồi quên. Cung nữ ấy có thai. Ở đây, vua

52 Ẫgama thường chỉ cho bốn bộ Nỉkãya. Vị nào thông hiểu bốn bộ này được gọi là vị Ảgatãgama. 53 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.46.6. 0777al5)?

khởi lên ý nghĩ: uKhông có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy.^, Này các Tỷ-kheo? đây là nguy hại thứ hai khi vào các hậu cung của vua. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua có một châu báu bị mất cắp. Ở dây, vua khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây5 trừ vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vay." Này các Tỷ-kheo5 đây là sự nguy hại thứ ba khi vào hậu cung của vua. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 trong hậu cung của vua, có những việc cơ mật bị tiết lộ ra ngoài. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vay." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ tư khi vào hậu cung của vua. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua, cha muốn giết54 con, hay con muốn giết cha. Họ khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thê vị xuât gia đã làm như vậy.^, Này các Tỷ-kheo? đây là sự nguy hại thứ năm khi vào hậu cung của vua. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua đặt người có địa vị thấp lên địa vị cao. Việc này không làm vừa ý một sô người, các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuât gia. Có thê vị xuât gia đã làm như vậy.,, Này các Tỷ-kheo? đây là sự nguy hại thứ sáu khi vào hậu cung của vua. Lại nữa, này các Tỷ-kheo9 vua đặt người có địa vị cao xuống chỗ địa vị thâp. Việc này không làm vừa lòng một sô người, các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vay." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ bảy khi vào hậu cung của vua. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vua điêu động quân đội không đúng thời. Việc này không làm vừa lòng một số người, các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuât gia. Có thê vị xuât gia đã làm như vay.” Này các Tỷ-kheo? đây là sự nguy hại thứ tám khi vào hậu cung của vua. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo, vua sau khi điều động quân đội đúng thời, từ giữa đường lại rút lui quân. Việc làm này không làm vừa lòng một số người, các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vay." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ chín khi vào hậu cung của vua. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo5 trong hậu cung nhà vua, rộn rịp với voi, rộn rịp với ngựa, rộn rịp với xe

cộ, có những sắc, thanh, hương, vị, xúc hấp dẫn5 không thích hợp với người xuất gia. Như vậy, này các Tỷ-kheo? đây là sự nguy hại thứ mười khi vào hậu cung của vua. Này các Tỷ-kheo, đây là mười sự nguy hại khi vào hậu cung của vua.

54 Pitã vãputtam patthetỉputto vãpitaram patthetỉ. AA. V. 36: Patthetĩtỉ măretum icchatỉ (Pattheti có nghĩa là muốn giết).

-Vì sao? -Dục? bạch Thế Tôn, là vô thường, là trống rỗng, là giả dối5 bản chất là giả dối. Ở dây, này các Thích tử, đệ tử của Ta, trong mười năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy? vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng được quả Nhất lai, quả Bất lai hay quả Dự lưu không có sai chạy.56 Này các Thích tử, đâu phải là mười năm; ở dây, đệ tử của Ta trong chín năm? trong tám năm, trong bảy năm, trong sáu năm9 trong năm năm, trong bốn năm, trong ba năm, trong hai năm? trong một năm sống không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy5 vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm? mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Này các Thích tử, đâu phải là một năm; ở đây, vị đệ tử của Ta trong mười tháng sống không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm9 mười ngàn năm, một trăm ngàn năm5 một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự liru không có sai chạy. Này các Thích tử, đâu phải là mười tháng; ở dây, đệ tử của Ta trong chín tháng, trong tám tháng, trong bảy tháng, trong sáu tháng, trong năm tháng, trong bốn tháng, trong ba tháng, trong hai tháng, trong một tháng, trong nửa tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy? vị ấy thực hành? vị ấy có thể sống một trăm năm? mười ngàn năm, một trăm ngàn năm9 một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Này các Thích tử, đâu phải là nửa tháng; ở dây, đệ tử của ta trong mười đêm mười ngày... trong chín đêm chín ngày... trong bảy đêm bảy ngày... trong sáu đêm sáu ngày... trong năm đêm năm ngày... trong bốn đêm bốn ngày... trong ba đêm ba ngày... trong hai đêm hai ngày... trong một đêm một ngày... sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai hay quả Dự lưu không có sai chạy. Này các Thích tử, như vậy không được lợi ích cho các ông! Như vậy khó được lợi ích cho các ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về đau khổ5 trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về chết, có khi các ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các ông không thực hành.

56 Apannakam. Xem4 L 120; GS. I. 97; AA. V. 37; s. IV. 253.

r r \ -a r Bạch Thê Tôn, vậy băt đâu từ hôm nay chúng con sẽ hành trì ngày trai giới đầy đủ tám chi phần.

VII. KINH MAHÃLI (Mahãlisutta) (Å. V. 86) 47. Một thời? Thế Tôn trú ở Vesãli, Đại Lâm9 tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahãli, người Licchavi, đi đen Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahãli, người Licchavi, bạch The Ton: Bạch Thế Tôn, do nhân gi, do duyên gì5 ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm? -Này Mahãli, do nhân tham, do duyên tham, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahali, do nhân sân, do duyên sân5 ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Do nhân si, do duyên si, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahãli? do nhân phi như lý tác ý9 do duyên phi như lý tác ý5 ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahãli, do nhân tâm tà hướng, do duyên tâm tà hướng, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahãli, đây là nhân? đây là duyên, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. -Bạch Thế Tôn, do nhân gi, do duyên gì, thiện nghiệp được làm? thiện nghiệp được tiếp tục làm? -Này Mahãli, do nhân vô tham, do duyên vồ tham, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahãli, do nhân vô sân, do duyên vô sân... do nhân vô si, do duyên vô si... do nhân như lý tác ý? do duyên như lý tác ý... do nhân tâm chánh hướng, do duyên tâm chánh hướng, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahãli, đây là nhân, đây là duyên, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Và này Mahãli, nếu mười pháp này không hiện hữu ở đời, thời đây không có lời tuyên bô vê phi pháp hành, bât bình đăng hành, hay pháp hành, bình đăng hành. Vì rằng, này Mahãli, mười pháp này hiện hữu ở đời, thời ở đây có lời

sát: "Không biết tự ngã58 có chỉ trích ta về giới hạnh kh6ng?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Kh6ng biêt các vị đông Phạm hạnh có trí, sau khi tìm hiêu, có chỉ trích ta vê giới hạnh kh6ng?" Vị xuât gia cân phải luôn luôn quán sát: "Mọi sự vật khả ái, khả ý của ta bị đổi khác, bị biến hoại." Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ quy hướng của nghiệp; phàm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy." Vị xuất gia cần phải luôn quán sát: "Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thê nào?" Vị xuât gia cân phải luôn luôn quán sát: "Ta có cô găng hoan hỷ trong ngôi nhà trống hay kh6ng?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Ta có chứng được pháp Thượng nhân,

Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo có giới,60 sống được chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (Pãtimokkha), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm vị Tỷ-

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.